

# CƠ HỘI NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TIỂU HỌC VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỌC VIỆT NAM THEO CHƯƠNG TRÌNH SEA-PLM

Nguyễn Thị Xiêm, Bùi Minh Tuyên  
Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

**Tóm tắt:** Chương trình đánh giá kết quả học tập của học sinh tiểu học khu vực Đông Nam Á SEA-PLM, một sáng kiến do SEAMEO phối hợp UNICEF, được triển khai lần đầu tiên từ năm 2018 với sự tham gia của sáu nước trong khu vực Đông Nam Á gồm: Lào, Campuchia, Malaysia, Indonesia, Phillippine và Việt Nam. SEA-PLM đánh giá năng lực học sinh tiểu học trong các lĩnh vực cốt lõi như đọc hiểu, toán học và công dân toàn cầu. Những đánh giá của SEA-PLM không chỉ cung cấp dữ liệu so sánh giữa các quốc gia, mà còn hỗ trợ hoạch định chính sách giáo dục và thúc đẩy hợp tác khu vực. Trong bài viết, tác giả thu thập tài liệu từ UNICEF, SEAMEO, Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam, sử dụng phương pháp khảo sát và phỏng vấn sâu đối tượng gồm học sinh, giáo viên và phụ huynh tham gia chương trình để đánh giá tác động của chương trình đối với giáo dục tiểu học tại Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy SEA-PLM góp phần cải thiện chất lượng giáo dục tiểu học tại Việt Nam và các quốc gia Đông Nam Á tham gia chương trình. Tuy nhiên, các yếu tố như năng lực giáo viên, cơ sở vật chất và nhận thức của phụ huynh cũng ảnh hưởng lớn đến hiệu quả chương trình. Từ đó, bài viết đề xuất các giải pháp tối ưu hóa: mở rộng hợp tác quốc tế, chia sẻ kinh nghiệm chính sách giáo dục và đổi mới phương pháp dạy học.

**Từ khóa:** Chất lượng giáo dục, giáo dục tiểu học, hợp tác quốc tế, SEA-PLM, Việt Nam.

Nhận bài ngày 25.12.2024; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 20.03.2025  
Liên hệ tác giả: Nguyễn Thị Xiêm; email: ntxiem@daihocthudo.edu.vn

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chương trình Đánh giá kết quả học tập của học sinh khu vực Đông Nam Á (SEA-PLM) là một sáng kiến quan trọng nhằm cải thiện chất lượng giáo dục trong khu vực. Được triển khai bởi tổ chức SEAMEO (Tổ chức Bộ trưởng Giáo dục các nước Đông Nam Á) với sự hợp tác của UNICEF, SEA-PLM không chỉ tập trung vào việc đánh giá năng lực học tập của học sinh mà còn giúp các quốc gia thành viên xác định những điểm mạnh, điểm yếu trong hệ thống giáo dục của mình. Chương trình hướng tới xây dựng một cơ sở dữ liệu đáng tin cậy để hỗ trợ việc hoạch định chính sách giáo dục, thúc đẩy sự công bằng và chất lượng trong giáo dục tiểu học. Với những quốc gia đang phát triển trong khu vực, SEA-PLM đóng vai trò như một công cụ chiến lược giúp định hình tương lai của giáo dục, đáp ứng các mục tiêu phát triển bền vững (SDG 4).

Ở Việt Nam, Chính phủ đã có nhiều chính sách giáo dục Tiểu học, cụ thể, theo Nghị quyết của Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế. Trong đó, giáo dục tiểu học tập trung thực hiện nhiệm vụ trọng tâm nhằm đẩy mạnh phát triển giáo dục, tạo một môi trường dạy học thân thiện và tích cực. Nhà nước cùng nhân dân huy động mọi nguồn lực để nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học

và xây dựng trường chuẩn quốc gia. Năm 2016, Việt Nam tham gia chương trình SEA-PLM, thực hiện khảo sát thử nghiệm vào tháng 01/2018 và khảo sát chính thức vào tháng 5/2019. Cuộc khảo sát cho kết quả Việt Nam đứng đầu Đông Nam Á về giáo dục tiểu học [1]. Tuy nhiên, kết quả của SEA-PLM cho thấy mặc dù học sinh ở các thành phố lớn có thành tích học tập tương đối cao, nhưng ở các vùng nông thôn và miền núi, năng lực đọc hiểu và toán học vẫn còn hạn chế. Những hạn chế này không chỉ phản ánh sự chênh lệch về cơ hội tiếp cận giáo dục chất lượng cao mà còn là rào cản lớn trong việc phát triển toàn diện nguồn nhân lực trong tương lai. Trong bối cảnh giáo dục toàn cầu hóa và sự phát triển không ngừng của khu vực Đông Nam Á, Việt Nam đang đứng trước cơ hội và thách thức lớn trong việc nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học. Chương trình SEA-PLM không chỉ là công cụ đánh giá mà còn là cơ hội để Việt Nam học hỏi từ các quốc gia trong khu vực, áp dụng các chiến lược giáo dục hiệu quả nhằm thu hẹp khoảng cách về chất lượng giáo dục giữa các vùng miền. Bài viết phân tích tác động của chương trình SEA-PLM đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học tại Việt Nam; khám phá tiềm năng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục tiểu học, từ đó đề xuất các chiến lược hợp tác hiệu quả giữa Việt Nam và các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Khung lý thuyết

SEA-PLM được phát triển nhằm cung cấp một công cụ đánh giá toàn diện, giúp các quốc gia thành viên hiểu rõ hơn về chất lượng giáo dục tiểu học. SEA-PLM, được triển khai bởi Tổ chức Bộ trưởng Giáo dục Đông Nam Á SEAMEO với sự hỗ trợ của UNICEF, là một sáng kiến quan trọng nhằm đánh giá năng lực học sinh trong các lĩnh vực cốt lõi như đọc hiểu, toán học và công dân toàn cầu. Mục tiêu chính của SEA-PLM nhằm đánh giá mức độ đạt được các mục tiêu giáo dục tiểu học trong khu vực; cung cấp dữ liệu so sánh giữa các quốc gia, từ đó hỗ trợ hoạch định chính sách giáo dục; khuyến khích hợp tác khu vực nhằm chia sẻ kinh nghiệm và thực hành tốt trong giáo dục.

Cấu trúc của SEA-PLM bao gồm ba lĩnh vực chính: (i) *Đọc hiểu*: Đánh giá khả năng đọc và hiểu văn bản của học sinh, một kỹ năng quan trọng cho việc học tập suốt đời. (ii) *Toán học*: Đánh giá khả năng giải quyết vấn đề toán học, từ đó phản ánh năng lực tư duy logic và tính toán. (iii) *Giáo dục công dân toàn cầu*: Đánh giá nhận thức và thái độ của học sinh về các vấn đề xã hội, môi trường và nhân quyền [2]. Phương pháp đánh giá của SEA-PLM sử dụng các bài kiểm tra tiêu chuẩn hóa và bảng câu hỏi điều tra. Các dữ liệu thu thập được không chỉ phản ánh năng lực học sinh mà còn cung cấp thông tin về bối cảnh gia đình, nhà trường và xã hội ảnh hưởng đến kết quả học tập. Theo Báo cáo SEA-PLM 2019, chương trình đã giúp các quốc gia nhận diện được những thách thức và cơ hội trong việc cải thiện GDTH [3].

Chất lượng giáo dục tiểu học chịu tác động bởi nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm nhà trường, giáo viên, học sinh, gia đình và xã hội. (i) *Yếu tố nhà trường*: Cơ sở vật chất, chương trình giảng dạy và môi trường học tập đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ học sinh đạt kết quả học tập tốt. Nghiên cứu của UNESCO (2017) chỉ ra rằng các trường học được trang bị tốt và có môi trường an toàn giúp tăng cường khả năng tiếp thu của học sinh [4]. (ii) *Yếu tố giáo viên*: Giáo viên là nhân tố then chốt quyết định chất lượng giáo dục. Năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm và thái độ tích cực của giáo viên có ảnh hưởng trực tiếp đến thành tích học tập của học sinh (Hanushek & Rivkin, 2010) [5]. Đặc biệt, việc đào tạo giáo viên theo định hướng phát triển bền vững, như chương trình SEA-PLM gợi ý, là một giải pháp quan trọng để nâng cao chất lượng giảng dạy. (iii) *Yếu tố học sinh*: Khả năng học tập của học sinh chịu ảnh hưởng bởi năng lực cá nhân, động lực học tập và tình

trạng sức khỏe. Học sinh có thái độ tích cực với việc học thường đạt được kết quả tốt hơn. (iv) *Yếu tố gia đình*: Sự hỗ trợ từ gia đình, đặc biệt là trình độ học vấn của cha mẹ và mức độ tham gia vào việc học của con cái, có ảnh hưởng lớn đến kết quả học tập. Nghiên cứu của Sirin (2005) cho thấy, các yếu tố kinh tế - xã hội của gia đình là một trong những yếu tố dự báo mạnh mẽ nhất về thành tích học tập của học sinh [6]. (v) *Yếu tố xã hội*: Chính sách giáo dục, mức độ đầu tư của chính phủ và sự hỗ trợ từ cộng đồng cũng là những yếu tố quan trọng. Những quốc gia có hệ thống giáo dục toàn diện và chính sách hỗ trợ mạnh mẽ thường đạt được chất lượng giáo dục cao hơn (World Bank, 2018) [7].

Hợp tác quốc tế đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt là ở các quốc gia đang phát triển. Thông qua hợp tác, các quốc gia có thể học hỏi kinh nghiệm, tiếp cận công nghệ giáo dục tiên tiến và xây dựng các chương trình đào tạo phù hợp. Hợp tác quốc tế tạo điều kiện cho các quốc gia trao đổi kinh nghiệm về quản lý giáo dục, phát triển chương trình học và đào tạo giáo viên. Cụ thể, chương trình SEA-PLM đã giúp Việt Nam và các nước trong khu vực chia sẻ thông tin về thực trạng và các chiến lược cải thiện giáo dục tiểu học. Ngoài ra, hợp tác quốc tế mở ra cơ hội tiếp cận các nguồn lực tài chính, công nghệ và chuyên môn từ các tổ chức quốc tế như UNICEF, UNESCO và Ngân hàng Thế giới. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 đang tạo ra nhiều thách thức và cơ hội mới cho giáo dục. Đặc biệt, hợp tác quốc tế giúp các quốc gia tích hợp các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) vào hệ thống giáo dục. Mục tiêu SDG 4 của Liên Hợp Quốc nhận mạnh tầm quan trọng của việc đảm bảo giáo dục chất lượng, công bằng và toàn diện cho tất cả mọi người. Chương trình SEA-PLM là một sáng kiến quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học tại khu vực Đông Nam Á. Việc phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục, cùng với sự thúc đẩy hợp tác quốc tế, không chỉ giúp Việt Nam cải thiện giáo dục tiểu học mà còn góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của khu vực. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hợp tác quốc tế sẽ tiếp tục là chìa khóa để đạt được những thành tựu lớn hơn trong giáo dục.

## 2.2. Phương pháp nghiên cứu

**Phương pháp thu thập tài liệu:** Thu thập các tài liệu công bố chính thức của UNICEF và SEAMEO về kết quả chương trình SEA-PLM (điểm số, thông tin về nhà trường, giáo viên, học sinh); Bộ GD&ĐT Việt Nam về Kết quả đánh giá của học sinh Việt Nam tham gia chương trình SEA-PLM.

**Phương pháp định lượng:** Thu thập dữ liệu sơ cấp và thứ cấp về kết quả đánh giá của học sinh Việt Nam tham gia chương trình SEA-PLM; khảo sát giáo viên, học sinh và cha mẹ về nhận thức, thái độ đối với chương trình; phân tích tài liệu liên quan đến quá trình triển khai chương trình tại các trường học; số liệu thống kê về chất lượng GDTH trước và sau khi triển khai chương trình. Phân tích dữ liệu bằng cách sử dụng phần mềm thống kê để phân tích so sánh kết quả học tập của học sinh trước và sau khi tham gia chương trình. Áp dụng các mô hình thống kê đa biến để xác định các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập.

**Phương pháp định tính:** Phỏng vấn sâu giáo viên, học sinh, cha mẹ và nhà quản lý giáo dục để hiểu sâu hơn về quá trình triển khai và tác động của chương trình. Phân tích dữ liệu bằng cách mã hóa và phân tích nội dung các cuộc phỏng vấn để tìm ra các chủ đề chính.

## 2.3. Kết quả và phân tích

### 2.3.1. Kết quả từ chương trình SEA-PLM đối với giáo dục tiểu học Việt Nam và các quốc gia Đông Nam Á tham gia chương trình

Theo kết quả Chương trình Đánh giá kết quả học tập của học sinh tiểu học Khu vực Đông Nam Á (SEA-PLM) năm 2019, học sinh Việt Nam đạt thành tích xuất sắc trong các

lĩnh vực Đọc hiểu, Toán học và Viết, dẫn đầu trong số sáu quốc gia tham gia khảo sát, bao gồm Việt Nam, Lào, Campuchia, Malaysia, Myanmar và Philippines.

#### *Thứ nhất, về năng lực đọc hiểu*

SEA-PLM đo lường năng lực Đọc hiểu của học sinh qua 6 mức độ. Theo báo cáo của SEA-PLM 2019, học sinh Việt Nam đạt mức năng lực trung bình cao nhất là 6/6, với 82% học sinh đạt mức này. Malaysia đứng thứ hai với 58% học sinh đạt mức 6, trong khi các quốc gia còn lại có tỷ lệ dưới 10% [8]. Kết quả cho thấy, học sinh Việt Nam đạt kết quả cao trong bài kiểm tra đọc hiểu, với một tỷ lệ lớn học sinh đạt mức năng lực cơ bản và cao hơn so với các quốc gia trong khu vực. Báo cáo chỉ ra rằng học sinh Việt Nam thể hiện tốt ở các kỹ năng như hiểu nội dung chính của văn bản, phân tích ý nghĩa từ ngữ và kết nối thông tin từ nhiều nguồn. Tuy nhiên, vẫn còn sự chênh lệch rõ rệt giữa các khu vực. Học sinh tại các thành phố lớn như Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh đạt kết quả cao hơn đáng kể so với học sinh ở vùng sâu, vùng xa (UNICEF, 2020) [9].

#### *Thứ hai, năng lực Toán học*

Trong lĩnh vực Toán học, SEA-PLM đánh giá năng lực học sinh qua 9 mức độ. Học sinh Việt Nam đạt mức năng lực trung bình là 8/9, với 42% học sinh đạt mức cao nhất (mức 9). Trong khi đó, tỷ lệ này ở các quốc gia khác đều dưới 10% [10]. Việt Nam cũng ghi nhận thành tích vượt trội trong lĩnh vực Toán học, đặc biệt là ở các kỹ năng giải quyết vấn đề và tư duy logic. Những yếu tố quan trọng dẫn đến kết quả này bao gồm Chương trình GDPT mới của Việt Nam, với nội dung tích hợp và thực hành, giúp học sinh phát triển khả năng ứng dụng Toán học vào thực tế. Giáo viên được đào tạo bài bản, cùng với sự hỗ trợ của các chương trình bồi dưỡng chuyên môn liên tục (World Bank, 2020).

#### *Thứ ba, năng lực viết*

Đối với kỹ năng Viết, SEA-PLM phân loại năng lực học sinh qua 8 mức độ. Học sinh Việt Nam đạt mức năng lực trung bình là 6/8, với 20% học sinh đạt mức cao nhất (mức 8), trong khi các quốc gia khác chỉ đạt từ 2-4%.

#### *Thứ tư, giáo dục công dân toàn cầu*

Trong lĩnh vực công dân toàn cầu, học sinh Việt Nam có nhận thức tốt về các vấn đề xã hội, môi trường và trách nhiệm cá nhân. Tuy nhiên, mức độ tham gia vào các hoạt động cộng đồng và kỹ năng làm việc nhóm của học sinh Việt Nam cần được cải thiện. Malaysia vượt trội trong lĩnh vực này nhờ vào chương trình giáo dục tích hợp các giá trị công dân toàn cầu từ sớm. Các quốc gia khác như Lào và Myanmar gặp khó khăn trong việc tích hợp giáo dục công dân vào chương trình học chính thức.

Kết quả trên cho thấy, học sinh Việt Nam có thành tích vượt trội so với các quốc gia khác trong khu vực Đông Nam Á ở cả ba lĩnh vực Đọc hiểu, Toán học và Viết. Tuy nhiên, vẫn tồn tại sự chênh lệch về kết quả học tập giữa các vùng miền trong nước, đặc biệt giữa học sinh ở thành thị và nông thôn, cũng như giữa các nhóm kinh tế xã hội khác nhau.

### **2.3.2. Những yếu tố tác động đến kết quả của chương trình SEA-PLM**

Sự khác biệt trong kết quả giáo dục giữa Việt Nam và các quốc gia khác trong khu vực Đông Nam Á có thể được giải thích bởi nhiều yếu tố, bao gồm đầu tư giáo dục, chính sách giáo dục và các yếu tố kinh tế - xã hội.

*Đầu tư giáo dục:* Theo báo cáo, Việt Nam đã tăng tỷ lệ ngân sách nhà nước đầu tư cho giáo dục từ 15,3% năm 2001 lên đến 20% tổng chi ngân sách năm 2010. Tuy nhiên, đầu tư cho giáo dục đại học vẫn còn thấp, chỉ chiếm khoảng 0,23% GDP, và cần tăng lên ít nhất 0,8 - 1% GDP trước năm 2030 để đáp ứng nhu cầu phát triển. Malaysia được biết đến với việc đầu tư mạnh mẽ vào giáo dục, đặc biệt là giáo dục đại học, nhằm thu hút sinh viên

quốc tế và nâng cao chất lượng đào tạo. Các quốc gia này gặp nhiều hạn chế về ngân sách giáo dục, dẫn đến cơ sở vật chất và chất lượng giáo dục còn nhiều thách thức.

*Chính sách giáo dục:* Chương trình giáo dục của Việt Nam đang trong quá trình đổi mới, tập trung vào phát triển năng lực học sinh, khuyến khích tư duy sáng tạo và kỹ năng thực hành. Một số quốc gia trong khu vực vẫn duy trì phương pháp giảng dạy truyền thống, ít khuyến khích tư duy sáng tạo, dẫn đến hạn chế trong việc phát triển kỹ năng toàn diện cho học sinh.

*Yếu tố kinh tế - xã hội:* Mặc dù kinh tế Việt Nam đã có những bước phát triển đáng kể, nhưng vẫn còn sự chênh lệch giữa các vùng miền, ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục, đặc biệt ở các vùng sâu, vùng xa. Sự khác biệt về mức độ phát triển kinh tế giữa các quốc gia Đông Nam Á dẫn đến chênh lệch trong đầu tư và chất lượng giáo dục. Những yếu tố trên góp phần giải thích sự khác biệt trong kết quả giáo dục giữa Việt Nam và các quốc gia khác trong khu vực.

#### **2.4. Một số giải pháp nhằm tối ưu hóa triển khai SEA-PLM và hợp tác quốc tế trong giáo dục tiểu học ở Việt Nam và các quốc gia Đông Nam Á**

Việc tham gia SEA-PLM là cơ hội quan trọng để Việt Nam đánh giá toàn diện chất lượng GDTH và học hỏi kinh nghiệm từ các quốc gia khác trong khu vực. Tuy nhiên, để tối ưu hóa việc triển khai SEA-PLM và mở rộng hợp tác quốc tế, Việt Nam cần chú trọng vào các giải pháp sau:

##### **2.4.1. Thứ nhất, mở rộng mạng lưới hợp tác quốc tế trong giáo dục tiểu học**

Mục đích của giải pháp này là nhằm tăng cường khả năng tiếp cận tri thức, kinh nghiệm, nguồn lực và các thực hành tốt nhất từ các quốc gia và tổ chức quốc tế có uy tín trong lĩnh vực giáo dục tiểu học. Đồng thời, việc mở rộng hợp tác quốc tế còn hướng đến mục tiêu thúc đẩy sự đổi mới và nâng cao chất lượng đánh giá giáo dục thông qua chương trình SEA-PLM.

Nội dung của giải pháp bao gồm việc thiết lập và củng cố các mối quan hệ đối tác chiến lược với các quốc gia có nền giáo dục tiên tiến, các tổ chức quốc tế như UNESCO, UNICEF, World Bank, ADB, cũng như các trường đại học và viện nghiên cứu hàng đầu trên thế giới. Để triển khai giải pháp này, cần tích cực tham gia vào các diễn đàn, hội nghị, hội thảo quốc tế về giáo dục tiểu học và đánh giá chất lượng giáo dục. Bên cạnh đó, việc khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động trao đổi chuyên gia, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và sinh viên giữa Việt Nam, các quốc gia Đông Nam Á và các đối tác quốc tế là vô cùng quan trọng. Ngoài ra, việc xây dựng các dự án hợp tác nghiên cứu chung về các vấn đề liên quan đến giáo dục tiểu học và đánh giá SEA-PLM, cùng với việc tăng cường hợp tác với các tổ chức phi chính phủ (NGOs) quốc tế hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, cũng cần được chú trọng.

Để thực hiện giải pháp này, cần thành lập các mạng lưới hợp tác thông qua việc tổ chức các hội thảo khởi động và ký kết các biên bản ghi nhớ (MOU) với các đối tác tiềm năng, đồng thời xây dựng cơ chế hoạt động và quy chế phối hợp hiệu quả giữa các thành viên. Việc tăng cường giao lưu giữa các trường đại học thông qua việc thiết lập các chương trình trao đổi sinh viên và giảng viên, tổ chức các hội thảo, seminar khoa học chung, và hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu hợp tác cũng đóng vai trò then chốt. Cuối cùng, cần chủ động liên hệ và đề xuất các dự án hợp tác với UNESCO, UNICEF và các tổ chức khác, cũng như tích cực tham gia vào các chương trình và sáng kiến giáo dục khu vực và toàn cầu để phát triển các đối tác quốc tế.

Điều kiện tiên quyết để thực hiện giải pháp này bao gồm cam kết chính trị và sự ủng hộ mạnh mẽ từ chính phủ và các cấp quản lý giáo dục, nguồn lực tài chính đảm bảo cho các

hoạt động hợp tác, năng lực ngoại ngữ và kỹ năng giao tiếp quốc tế của đội ngũ cán bộ, giáo viên và sinh viên, cơ chế pháp lý và hành chính thuận lợi, cùng với sự chủ động và tích cực của các cơ sở giáo dục và các bên liên quan.

#### **2.4.2. Thứ hai, chia sẻ kinh nghiệm về chính sách giáo dục tiểu học của Việt Nam và các quốc gia Đông Nam Á**

Giải pháp này hướng đến mục đích tạo ra một nền tảng vững chắc để các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á có thể học hỏi lẫn nhau về những chính sách giáo dục tiểu học đã chứng minh được sự thành công, bao gồm cả những bài học quý báu từ quá trình triển khai chương trình SEA-PLM. Qua đó, mục tiêu là thúc đẩy quá trình cải cách và không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục ở mỗi quốc gia.

Nội dung của giải pháp tập trung vào tổ chức các diễn đàn, hội thảo, workshop ở cấp khu vực, tạo cơ hội cho các nhà hoạch định chính sách, chuyên gia giáo dục và nhà quản lý giáo dục chia sẻ kinh nghiệm, kết quả nghiên cứu và các thực hành tốt nhất. Đồng thời, cần phát triển và duy trì một nền tảng trực tuyến, ví dụ như website hoặc cổng thông tin, để chia sẻ tài liệu, báo cáo nghiên cứu và các case study về chính sách giáo dục tiểu học của các quốc gia thành viên SEA-PLM. Việc xuất bản các ấn phẩm như báo cáo, sách chuyên khảo, bài viết tổng hợp kinh nghiệm và phân tích chính sách giáo dục tiểu học trong khu vực cũng là một phần quan trọng của giải pháp. Bên cạnh đó, việc tổ chức các chuyến thăm quan, học tập kinh nghiệm giữa các quốc gia sẽ giúp các đoàn đại biểu có thể trực tiếp tìm hiểu về hệ thống và cách thức triển khai chính sách giáo dục ở các nước bạn. Cuối cùng, cần khuyến khích mạnh mẽ việc dịch thuật và phổ biến các tài liệu, nghiên cứu về chính sách giáo dục tiểu học giữa các quốc gia trong khu vực để tối đa hóa hiệu quả học hỏi lẫn nhau.

Để tiến hành giải pháp này, cần tổ chức các diễn đàn khu vực, trong đó SEAMEO và UNICEF có thể đóng vai trò chủ trì hoặc phối hợp chặt chẽ với các quốc gia thành viên để tổ chức các sự kiện này một cách định kỳ. Việc phát triển nền tảng số đòi hỏi việc xây dựng một cổng thông tin chung, dễ dàng truy cập và có khả năng hỗ trợ đa ngôn ngữ, đồng thời khuyến khích sự đóng góp tài liệu và thông tin từ tất cả các quốc gia thành viên. Ngoài ra, việc xây dựng báo cáo khu vực cần sự thành lập các nhóm công tác đa quốc gia để thực hiện việc phân tích và tổng hợp thông tin, từ đó đưa ra các báo cáo so sánh và đánh giá toàn diện về tình hình giáo dục.

Điều kiện cần thiết để thực hiện giải pháp này bao gồm sự sẵn sàng chia sẻ thông tin và kinh nghiệm một cách cởi mở từ các quốc gia thành viên, nguồn lực tài chính đảm bảo cho việc tổ chức các sự kiện và phát triển nền tảng trực tuyến, đội ngũ chuyên gia có kinh nghiệm trong việc phân tích và tổng hợp chính sách giáo dục, cơ chế hỗ trợ dịch thuật và truyền thông đa ngôn ngữ hiệu quả, cùng với sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ban ngành liên quan ở mỗi quốc gia.

#### **2.4.3. Thứ ba, đổi mới phương pháp dạy học**

Mục tiêu của giải pháp này là nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập ở cấp tiểu học thông qua việc áp dụng các phương pháp sư phạm tiên tiến, chú trọng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh, đồng thời đáp ứng yêu cầu của bối cảnh giáo dục hiện đại và hội nhập quốc tế.

Nội dung của giải pháp bao gồm việc triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên về các phương pháp dạy học tích cực, lấy học sinh làm trung tâm, ví dụ như dạy học theo dự án, dạy học khám phá, dạy học hợp tác và phương pháp bàn tay nặn bột. Bên cạnh đó, cần khuyến khích giáo viên sử dụng các phương pháp đánh giá đa dạng, chú trọng vào việc đánh giá quá trình và năng lực thực tế của học sinh, thay vì chỉ tập trung vào kết quả cuối cùng. Việc tích hợp nội dung giáo dục toàn cầu, bao gồm các vấn đề về môi

trường, biến đổi khí hậu, phát triển bền vững, quyền con người, và các kỹ năng thế kỷ XXI như tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, giao tiếp, hợp tác và sáng tạo vào chương trình giảng dạy cũng là một yếu tố quan trọng. Ngoài ra, cần tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tham gia các khóa tập huấn, hội thảo quốc tế để học hỏi kinh nghiệm và cập nhật các xu hướng giáo dục mới trên thế giới. Cuối cùng, việc xây dựng cộng đồng học tập cho giáo viên, nơi họ có thể chia sẻ kinh nghiệm, thảo luận về các phương pháp dạy học hiệu quả và hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình đổi mới, cũng cần được khuyến khích.

Để tiến hành giải pháp này, cần triển khai các chương trình đào tạo giáo viên một cách bài bản, có tính thực tiễn cao, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, đồng thời sử dụng các hình thức đào tạo đa dạng như trực tiếp, trực tuyến và bồi dưỡng thường xuyên tại chỗ. Cần khuyến khích học sinh tham gia vào các hoạt động học tập trải nghiệm bằng cách thiết kế các hoạt động gắn liền với thực tế, tạo cơ hội cho các em khám phá, thử nghiệm và ứng dụng kiến thức đã học. Bên cạnh đó, cần rà soát và điều chỉnh chương trình giảng dạy hiện hành để lồng ghép nội dung giáo dục toàn cầu và các kỹ năng thế kỷ XXI một cách phù hợp và hiệu quả.

Điều kiện để thực hiện giải pháp này bao gồm đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng và tinh thần đổi mới, chương trình đào tạo giáo viên được thiết kế khoa học và có tính hệ thống, nguồn lực tài chính đảm bảo cho việc tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng và cung cấp tài liệu hỗ trợ cho giáo viên, sự hỗ trợ và tạo điều kiện từ phía nhà trường và các cấp quản lý giáo dục, cùng với nhận thức và sự ủng hộ của phụ huynh đối với việc đổi mới phương pháp dạy học.

#### **2.4.4. Thứ tư, đầu tư vào công nghệ giáo dục**

Mục đích chính của giải pháp này là nhằm nâng cao hiệu quả và tính linh hoạt của quá trình dạy và học ở cấp tiểu học, đồng thời tạo cơ hội tiếp cận giáo dục bình đẳng cho học sinh ở mọi vùng miền, đặc biệt là những vùng còn gặp nhiều khó khăn, cũng như chuẩn bị cho học sinh những kỹ năng cần thiết để thành công trong kỷ nguyên số.

Nội dung của giải pháp bao gồm việc đầu tư mạnh mẽ vào cơ sở vật chất và trang thiết bị công nghệ thông tin như máy tính, máy chiếu, bảng tương tác và kết nối internet cho các trường tiểu học, đặc biệt là ở các vùng nông thôn và miền núi. Bên cạnh đó, cần phát triển và sử dụng rộng rãi các nền tảng học tập trực tuyến, phần mềm hỗ trợ giảng dạy và học tập, thư viện số và các ứng dụng giáo dục tiên tiến. Việc đào tạo kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) một cách hiệu quả cho cả giáo viên và học sinh cũng là một yếu tố then chốt. Ngoài ra, cần xây dựng và chia sẻ các tài nguyên giáo dục số chất lượng cao để phục vụ cho quá trình dạy và học. Cuối cùng, cần khuyến khích việc nghiên cứu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và các công nghệ mới nổi khác vào lĩnh vực giáo dục để tạo ra những đột phá trong phương pháp và hiệu quả giáo dục.

Để tiến hành giải pháp này, cần xây dựng một kế hoạch đầu tư dài hạn và phân bổ nguồn lực tài chính một cách hợp lý, ưu tiên các vùng khó khăn và đảm bảo tính bền vững của việc sử dụng và bảo trì các thiết bị công nghệ. Đồng thời, cần hợp tác chặt chẽ với các doanh nghiệp công nghệ và các tổ chức giáo dục để phát triển các nền tảng học tập trực tuyến phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của Việt Nam và khu vực. Việc tổ chức các khóa tập huấn, hướng dẫn sử dụng công nghệ trong dạy và học cho cả giáo viên và học sinh là vô cùng quan trọng, cùng với việc xây dựng các chương trình đào tạo trực tuyến để giáo viên có thể tự học và nâng cao kỹ năng của mình.

Điều kiện cần thiết để thực hiện giải pháp này bao gồm nguồn lực tài chính đủ lớn để đầu tư vào cơ sở vật chất, phần mềm và đào tạo, hạ tầng công nghệ thông tin phát triển, đặc biệt là khả năng kết nối internet ổn định ở các vùng nông thôn và miền núi, đội ngũ giáo

viên có kỹ năng sử dụng công nghệ và sẵn sàng ứng dụng công nghệ vào giảng dạy, chính sách hỗ trợ và khuyến khích ứng dụng công nghệ trong giáo dục từ các cấp quản lý, cùng với sự phối hợp hiệu quả giữa ngành giáo dục và ngành công nghệ thông tin.

#### **2.4.5. *Mối quan hệ của các giải pháp***

Các giải pháp trên có mối quan hệ chặt chẽ và bổ trợ lẫn nhau trong việc tối ưu hóa triển khai SEA-PLM và hợp tác quốc tế để nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học, trong đó mở rộng mạng lưới hợp tác quốc tế tạo ra cơ hội để chia sẻ kinh nghiệm về chính sách giáo dục, tiếp cận các phương pháp dạy học tiên tiến và công nghệ giáo dục từ các quốc gia khác. Việc chia sẻ kinh nghiệm về chính sách giáo dục giúp các quốc gia học hỏi những mô hình thành công và tránh được những sai lầm, đồng thời có thể định hướng cho việc đổi mới phương pháp dạy học và đầu tư vào công nghệ giáo dục một cách hiệu quả hơn. Đổi mới phương pháp dạy học thường đòi hỏi sự hỗ trợ của công nghệ giáo dục để triển khai các phương pháp tiên tiến và tạo ra môi trường học tập tương tác, hấp dẫn hơn. Cả đổi mới phương pháp dạy học và đầu tư vào công nghệ giáo dục đều cần được thực hiện trong bối cảnh hợp tác quốc tế, nơi các quốc gia có thể học hỏi kinh nghiệm và tiếp cận các nguồn lực hỗ trợ. Để đạt được hiệu quả cao nhất trong việc nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học thông qua SEA-PLM và hợp tác quốc tế, cần có sự phối hợp đồng bộ và nhất quán giữa cả bốn nhóm giải pháp trên.

### **3. KẾT LUẬN**

Chương trình SEA-PLM đã và đang đóng góp tích cực vào việc nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học tại Việt Nam và các quốc gia Đông Nam Á. SEA-PLM cung cấp dữ liệu đánh giá đáng tin cậy, giúp Việt Nam và các quốc gia khác hiểu rõ hơn về năng lực của học sinh tiểu học trong các lĩnh vực đọc hiểu, toán học, và tư duy toàn cầu. Thông qua SEA-PLM, các nhà hoạch định chính sách giáo dục có cơ sở khoa học để đưa ra các giải pháp cải tiến phù hợp với bối cảnh từng quốc gia. SEA-PLM đã trở thành nền tảng để các quốc gia Đông Nam Á tăng cường trao đổi kinh nghiệm, xây dựng các chương trình hợp tác nhằm nâng cao chất lượng giáo dục chung. Tầm quan trọng của SEA-PLM trong việc thúc đẩy sự tiến bộ trong giáo dục tiểu học tại Việt Nam. Những đóng góp cụ thể bao gồm: (i) SEA-PLM không chỉ là công cụ đo lường mà còn giúp xây dựng hệ thống giáo dục dựa trên năng lực, phù hợp với xu thế toàn cầu. (ii) Chương trình tạo điều kiện cho các quốc gia, đặc biệt là những nước đang phát triển, xác định rõ những khoảng trống và ưu tiên cải tiến. (iii) Việc áp dụng SEA-PLM góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) của Liên Hợp Quốc, đặc biệt là mục tiêu số 4 về giáo dục chất lượng. Để phát huy tối đa hiệu quả của SEA-PLM và thúc đẩy hợp tác quốc tế, cần tiếp tục nghiên cứu các vấn đề sau như sự tác động của SEA-PLM đối với từng nhóm đối tượng, đặc biệt là học sinh ở vùng sâu, vùng xa, nhằm đề xuất các giải pháp mang tính đột phá. Nghiên cứu sự tương tác giữa SEA-PLM và các chính sách quốc gia. Điều này giúp đánh giá mức độ hiệu quả của việc tích hợp SEA-PLM vào các chiến lược giáo dục. Khám phá tiềm năng hợp tác quốc tế, đặc biệt là giữa các quốc gia Đông Nam Á và các tổ chức quốc tế, để mở rộng phạm vi ứng dụng SEA-PLM và chia sẻ kinh nghiệm toàn cầu.

SEA-PLM không chỉ là công cụ đánh giá mà còn là nền tảng để Việt Nam và các quốc gia Đông Nam Á cải thiện chất lượng giáo dục tiểu học, thúc đẩy hợp tác quốc tế, và tiến gần hơn tới một hệ thống giáo dục toàn diện và bền vững. Những phát hiện từ nghiên cứu này không chỉ mang ý nghĩa lý luận mà còn có giá trị thực tiễn cao, mở ra nhiều cơ hội và thách thức để các quốc gia tiếp tục đổi mới giáo dục trong bối cảnh hội nhập toàn cầu.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam(2021). *Học sinh Việt Nam đứng đầu khu vực ở 3 lĩnh vực: Toán, Đọc hiểu và Viết*, <https://dangcongsan.vn/giao-duc/hoc-sinh-viet-nam-dung-dau-khu-vuc-o-3-linh-vuc-toan-doc-hieu-va-viet-592731.html>
2. UNICEF & SEAMEO (2017). *SEA-PLM Global Citizenship Assessment Framework 2019*, <https://www.seaplm.org>.
3. UNICEF(2020). *SEA-PLM 2019 Main Regional Report*, <https://www.unicef.org>.
4. UNESCO(2017). *Education for Sustainable Development Goals: learning objectives*, DOI: <https://doi.org/10.54675/CGBA9153>, ISBN: 978-92-3-100209-0 <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000247444>.
5. Hanushek, E. A., & Rivkin, S. G. (2010). *Teacher quality. Handbook of the Economics of Education*, *Economics of Education Review*, 30 (2011) 466–479 <https://hanushek.stanford.edu>.
6. Sirin, S. R. (2005). *Socioeconomic status and academic achievement: A meta-analytic review of research*. *Review of Educational Research*. [https://www.researchgate.net/publication/235356240\\_Socioeconomic\\_Status\\_and\\_Academic\\_Achievement\\_A\\_Meta-Analytic\\_Review\\_of\\_Research](https://www.researchgate.net/publication/235356240_Socioeconomic_Status_and_Academic_Achievement_A_Meta-Analytic_Review_of_Research).
7. World Bank (2018). *World Development Report: Learning to Realize Education’s Promise*, <https://www.worldbank.org/en/publication/wdr2018>.
8. Bộ Giáo dục và Đào tạo(2024). *Việt Nam triển khai Chương trình Đánh giá kết quả học tập của học sinh Tiểu học khu vực Đông Nam Á (SEA-PLM) chu kỳ 2024*, [https://vqa.moet.gov.vn/vi/news/tin-tuc-su-kien/viet-nam-trien-khai-chuong-trinh-danh-gia-ket-qua-hoc-tap-cua-hoc-sinh-tieu-hoc-khu-vuc-dong-nam-a-sea-plm-chu-ky-2024-tu-ngay-22-4-den-ngay-28-4-tai-152-truong-tieu-hoc-98.html?utm\\_source=chatgpt.com](https://vqa.moet.gov.vn/vi/news/tin-tuc-su-kien/viet-nam-trien-khai-chuong-trinh-danh-gia-ket-qua-hoc-tap-cua-hoc-sinh-tieu-hoc-khu-vuc-dong-nam-a-sea-plm-chu-ky-2024-tu-ngay-22-4-den-ngay-28-4-tai-152-truong-tieu-hoc-98.html?utm_source=chatgpt.com).
9. UNICEF(2020). *SEA-PLM 2019 Main Regional Report*, <https://www.unicef.org>, p.41.
10. World Bank. (2020). *Vietnam’s Education Success and Future Challenges*, <https://documents1.worldbank.org/curated/en/261401596433155112/pdf/Vietnam-s-Human-Capital-Education-Success-and-Future-Challenges.pdf>.

## OPPORTUNITIES FOR ENHANCING PRIMARY EDUCATION QUALITY AND INTERNATIONAL COOPERATION: A CASE STUDY OF VIETNAM UNDER THE SEA-PLM PROGRAMME

**Abstract:** *The Southeast Asia Primary Learning Metrics (SEA-PLM) program, an initiative jointly implemented by SEAMEO and UNICEF, was first launched in 2018 with the participation of six Southeast Asian countries, including Laos, Cambodia, Malaysia, Indonesia, the Philippines, and Vietnam. SEA-PLM evaluates the competencies of primary school students in core areas such as reading comprehension, mathematics, and global citizenship. The assessments provided by SEA-PLM not only offer comparative data among nations but also support educational policymaking and foster regional cooperation. The authors collected data from UNICEF, SEAMEO, and the Ministry of Education and Training of Vietnam, employing surveys and in-depth interviews with students, teachers, and parents participating in the program to assess its impact on primary education in Vietnam. The research results demonstrate that SEA-PLM has contributed to improving the quality of primary education in Vietnam and other participating Southeast Asian countries. However, factors such as teacher capacity, infrastructure, and parental awareness significantly influence the program's effectiveness. The authors proposes several optimization solutions: expanding international cooperation, sharing experiences on educational policies, and innovating teaching methods.*

**Keywords:** *Education quality, primary education, international cooperation, SEA-PLM, Vietnam.*